

Cơ hội và thách thức của HTX khi tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)

Nguyễn Ngọc Dũng

Ban HTQT Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Tóm tắt: Hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) “động chạm” tới tất cả các ngành và các lĩnh vực kinh tế. Ở đây, bài viết đề cập đến một số khía cạnh cơ bản về thuận lợi và khó khăn liên quan trực tiếp đến các hợp tác xã, vốn là một tổ chức kinh tế còn nhiều yếu kém về nội lực, sẽ chịu tác động lớn của hội nhập kinh tế quốc tế.

Từ khóa: Hợp tác xã, TPP, cơ hội, thách thức, Việt Nam

1. Một vài nét về HTX

Thời gian qua, tuy kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của HTX, tuy nhiên về cơ bản các HTX, vẫn duy trì hoạt động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho các thành viên, hộ thành viên và người lao động; đóng góp nhất định vào việc điều tiết sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại địa phương, xây dựng nông thôn mới và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Đã xuất hiện nhiều HTX, điển hình tiên tiến, sản xuất, kinh doanh giỏi với hình thức phong phú, đa dạng ở các ngành nghề, lĩnh vực. Các HTX, thành lập mới và một số HTX đăng ký lại, chuyển đổi đã từng bước khắc phục những yếu kém trong tổ chức, quản lý và hoạt động. Một số HTX đã hình thành các chuỗi hàng hóa chủ lực tăng dần quy mô theo hướng phát triển chuỗi giá trị.

Tính đến 31/12/2015, Việt Nam có 18.027 HTX (trong đó, lĩnh vực nông nghiệp có 10.452 HTX; thương mại - dịch vụ có 1.424 HTX; xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng có 846 HTX; công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp có 2.187 HTX; vận tải có 965 HTX; tài chính - tín dụng có 1.148 quý tín dụng nhân dân; các lĩnh vực, ngành nghề khác là 1.005 HTX); 41 liên hiệp HTX (trong đó 29 LHHTX đang hoạt động có hiệu quả, 13 LHHTX đang chuyển đổi sang hình thức khác) và khoảng 150.000 tổ hợp tác thu hút trên 13 triệu thành viên và người lao động, tác động ảnh hưởng tới trên 30 triệu người dân nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Theo phân loại chất lượng hoạt động của HTX có 40,35% đạt loại khá, giỏi; 40% HTX đạt loại trung bình; 19,65% HTX thuộc diện yếu kém.

Mặc dù có nhiều đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế của đất nước, song các HTX vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

- Công tác tổ chức quản lý điều hành HTX và năng

lực, trình độ cán bộ quản lý còn nhiều bất cập; chất lượng, năng suất lao động thấp,... Điều kiện thực tế về cơ sở vật chất - kỹ thuật, năng lực tiếp cận và áp dụng tiến bộ KHKT, công nghệ mới vào sản xuất còn rất hạn chế. Thị trường không ổn định và năng lực cạnh tranh, khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu của HTX còn rất yếu kém;

- Nhiều chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX ban hành chậm, thiếu đồng bộ, thiếu hướng dẫn, chưa thực sự sát với điều kiện thực tế, nên HTX khó tiếp cận và thực hiện, hiệu quả thấp. Nhận thức của số đông cán bộ, đảng viên, nhân dân và các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương về kinh tế tập thể, HTX chưa đầy đủ, chưa thông suốt; chưa thấy rõ vai trò, vị trí và lợi ích của kinh tế tập thể, HTX;

- Liên minh HTX các cấp do điều kiện thực tế còn nhiều khó khăn, nguồn lực tài chính hạn hẹp, nên mặc dù đã rất cố gắng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình được quy định trong Luật HTX nhưng vẫn chưa thể đáp ứng nhu cầu thực tế đòi hỏi của thành viên theo đúng yêu cầu, mục tiêu đề ra.

2. Cơ hội và thách thức của HTX khi tham gia TPP

2.1. Cơ hội

- Một là, thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX, như: Quyết định số 2261/QĐ-TTg, ngày 15/12/2014 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 với nhiều nội dung hỗ trợ chung đối với các HTX và hỗ trợ riêng đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp;

- Hai là, việc hội nhập sâu kinh tế thế giới sẽ mở ra cơ hội cho Việt Nam gia tăng sản xuất và xuất khẩu cho các mặt hàng của HTX, nhất là nông sản ra các nước, đặc biệt các nước trong AEC và TPP. Toàn cầu hóa là một hiện tượng khách quan, một xu thế lớn của

thế giới hiện đại và được diễn ra chủ yếu trên lĩnh vực kinh tế, đặc biệt về thương mại, do trong thương mại, tác động qua lại và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia diễn ra thường xuyên và rõ nét nhất. Nhờ đó, tạo điều kiện mở rộng thị trường, phát triển thương mại và các quan hệ kinh tế khác, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế — xã hội; tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế tiến bộ hơn; cải thiện môi trường đầu tư-kinh doanh, trên cơ sở đó nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của sản phẩm và của doanh nghiệp; tăng cường nguồn nhân lực; chuyển giao công nghệ — kỹ thuật; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp từng nước tiếp cận thị trường quốc tế... Đây là môi trường có ý nghĩa quan trọng và đặc biệt thúc đẩy các hợp tác xã phát triển cả ở thị trường trong nước và nước ngoài.

- Ba là, các HTX Việt Nam có cơ hội tiếp cận với các tổ chức tín dụng quốc tế; hợp tác, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm hiện đại hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; gia tăng tỷ lệ sản phẩm chế biến có giá trị cao; mở rộng quy mô hoặc đầu tư sản xuất phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, từ đó góp phần tăng cơ hội việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Bốn là, tham gia hội nhập quốc tế, mở ra cho các hợp tác xã nông nghiệp những địa bàn và cách thức hoạt động mới, thị trường mới, đối tác mới; đặc biệt, khi được hoạt động trong một môi trường cạnh tranh cao hơn, năng động hơn, sẽ tạo cơ hội để các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh cải cách, đổi mới tư duy, và vươn lên mạnh mẽ hơn, chấp nhận cạnh tranh không chỉ ở địa phương, trong nước mà cả ở phạm vi thế giới. Hơn nữa, nó còn tạo ra cơ hội để các hợp tác xã nông nghiệp từ bỏ cách làm cũ, lạc hậu để hướng tới kinh doanh văn minh, hiện đại hơn.

2.2. Thách thức

- Một là, HTX tham gia hoạt động xuất khẩu phần lớn có quy mô nhỏ, chưa có nhiều sản phẩm quy mô hàng hóa, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế do vậy khó thâm nhập được vào hệ thống phân phối chính, chuỗi cung ứng toàn cầu khiến các HTX xuất khẩu trở nên không bền vững, không chỉ phối được thị trường; nguy cơ các HTX bị các doanh nghiệp trong và ngoài nước thôn tính là rất cao;

- Hai là, hàng nông sản, chăn nuôi Việt Nam sẽ chịu nhiều áp lực cạnh tranh với sản phẩm của nước nhập khẩu do các nước nhập khẩu có xu hướng thiết lập hàng rào phi thuế quan, yêu cầu chất lượng cao hơn để bảo hộ đối với nông sản nội địa;

- Ba là, tham gia hội nhập quốc tế sẽ làm tăng sự rủi ro đối với sự tồn tại của hợp tác xã nông nghiệp; bên cạnh đó là phát sinh thêm các vấn đề kinh tế — xã hội tiêu cực như phá sản, thất nghiệp, ô nhiễm môi

trường, bệnh tật, nghèo đói, tệ nạn xã hội... thêm vào nữa là những ảnh hưởng tiêu cực của thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến mọi hoạt động sản xuất — kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp. Đây chính là những yếu tố chủ yếu tác động đến sự tồn tại và phát triển của hợp tác xã nông nghiệp trong hội nhập quốc tế.

- Bốn là, do sẽ phải ngày càng gắn kết chặt chẽ với thị trường bên ngoài, nên mỗi biến động trên thị trường thế giới, sẽ tác động đến thị trường trong nước, qua đó tác động trực tiếp đến quá trình sản xuất — kinh doanh của mỗi hợp tác xã.

- Năm là, trong điều kiện các chính sách vĩ mô của Nhà nước còn nhiều điểm chưa đồng bộ, chưa hoàn thiện, kinh nghiệm quản lý còn yếu kém, mỗi hợp tác xã phải đối mặt với các biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh, như bán phá giá, lừa đảo, lạm dụng vị thế độc quyền trong thương mại.

3. Nâng cao hiệu quả của HTX để ứng phó với TPP

Nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại của HTX và những lý do nêu trên; xuất phát từ nhu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là khi TPP có hiệu lực, theo chúng tôi cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Tăng cường, phát huy, nâng cao năng lực các nhân tố nội sinh, đó chính là các yếu tố chủ yếu liên quan đến con người, hội đồng quản trị, ban giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát (đặc biệt là Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc HTX, LHHTX) và thành viên HTX, LHHTX.

+ Xây dựng bộ máy tổ chức hội đồng quản trị, ban giám đốc HTX, LHHTX gọn nhẹ, có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực quản lý kinh doanh tốt, được sự tín nhiệm cao của thành viên với cơ chế hoạt động và các chức danh công việc rõ ràng. Nâng cao năng lực kiểm soát và lập kế hoạch chiến lược, kế hoạch tác nghiệp của hội đồng quản trị, ban giám đốc HTX, LHHTX.

+ Sử dụng nhiều biện pháp để tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực cán bộ, đặc biệt tổ chức các buổi làm việc, đối thoại thường xuyên với các nhóm trong HTX, LHHTX để qua đó nâng cao năng lực tiếp cận sâu thực tiễn sản xuất kinh doanh và am hiểu thị trường.

+ Thông qua nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của thành viên về các giá trị tốt đẹp của HTX và xây dựng cơ chế quản lý thành viên khoa học, công bằng, minh bạch tạo lòng tin và cam kết duy trì khi họ tự nhận thấy lợi ích thiết thực khi làm thành viên HTX,

- Chủ động trong việc huy động vốn từ thành viên, các nguồn tín dụng khác cho đầu tư phát triển. Các HTX, cần nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh bằng việc chủ động trang bị các kiến thức cơ bản về công nghệ kỹ thuật, nghiên cứu và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với đặc thù của mình; cải

tiến thiết bị, áp dụng công nghệ mới, hiện đại hoá sản xuất; ưu tiên cao nhất cho nghiên cứu, chuyển giao và sản xuất các loại giống chất lượng cao, công nghệ chế biến, bảo quản giảm tổn thất sau thu hoạch, phát triển nông nghiệp công nghệ cao; áp dụng phương thức quản lý tiên tiến để thúc đẩy tăng năng suất, mang lại hiệu quả kinh tế cao gắn với bảo vệ môi trường và một nền kinh tế xanh, bền vững ở Việt Nam,...

- Tổ chức lại mô hình sản xuất theo hướng doanh nghiệp hóa sản phẩm; liên kết hóa sản xuất, tiêu thụ và xã hội hóa đầu tư. Đa dạng và phát triển các hình thức hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị giữa nông dân, HTX, với doanh nghiệp, nhà khoa học, các tổ chức tín dụng, lấy doanh nghiệp làm nòng cốt trong chuỗi giá trị. Từng bước hình thành những liên hiệp HTX quy mô phù hợp, theo ngành hay địa bàn để hợp tác, phân công chuyên môn hóa hoặc hỗ trợ nhau cùng phát triển. Chủ động phát triển lực lượng lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao, thông thạo về ngoại ngữ và có các kiến thức về hội nhập quốc tế./.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2012). Luật HTX, số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012
2. Thủ tướng Chính phủ (2014). Quyết định số 2261/QĐ-TTg, ngày 15/12/2014 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020
3. Liên minh HTX Việt Nam (2015). Báo cáo về tình hình phát triển HTX Việt Nam

Một số đánh giá hoạt động xuất nhập khẩu...

Tiếp theo trang 45

vai trò đáng kể trong chiến lược phát triển xuất khẩu, nhập khẩu. Nguồn vốn này đóng vai trò tích cực trong việc làm giảm đáng kể sự bao cấp vốn trực tiếp của Nhà nước. Với cơ chế vốn tín dụng, các đơn vị sử dụng nguồn vốn này phải đảm bảo nguyên tắc hoàn trả vốn vay. Chủ đầu tư là người vay vốn phải tính kỹ hiệu quả đầu tư, sử dụng vốn tiết kiệm hơn. Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước là hình thức quá độ chuyển từ phương thức cấp phát Ngân sách sang phương thức tín dụng đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

Thứ ba, nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp Nhà nước được xác nhận là thành phần giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế, các doanh nghiệp Nhà nước vẫn giữ vai trò khá lớn trong định hướng xuất khẩu, đóng vai trò là đơn vị hàng đầu trong chiến lược đầu tư cho hướng ra của sản phẩm xuất khẩu ở Nghệ An.

Thứ tư, để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong công tác xuất khẩu, tỉnh Nghệ An cần đầu tư hoạt động xúc tiến thương mại từ cấp quản lý đến doanh nghiệp và tập trung những vấn đề cơ bản sau:

Thứ năm, cần đầu tư xây dựng vùng trọng điểm sản xuất hàng hóa xuất khẩu với khối lượng lớn. Nghệ An hiện cần phải thu hút được các nhà đầu tư trong và ngoài nước có tên tuổi và đầu tư các dự án phát triển sản xuất hàng nông lâm thủy sản xuất khẩu như các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh...

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thường Lạng (2008), Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân, Hà Nội.
2. Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Nghệ An, Sở Công thương Nghệ An, Báo cáo xuất nhập khẩu năm giai đoạn 2008-2014
3. Bộ Kế hoạch đầu tư, Báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, cục đầu tư nước ngoài.
4. Nguyễn Đình Phan (2005), Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại ở địa phương, Báo Doanh nghiệp Thương mại, số 18.
5. UBND Tỉnh Nghệ An, 2010, Đề án phát triển xuất khẩu trên địa bàn Nghệ An thời kỳ 2010 - 2015.
6. Quy hoạch phát triển thương mại Nghệ An đến năm 2020; Quyết định số 89/2009/QĐ-UBND của UBND Tỉnh Nghệ An, ngày 15 tháng 9 năm 2009 về việc phê duyệt Đề án: Quy hoạch phát triển thương mại Nghệ An đến năm 2020.
8. <http://www.nghean.gov.vn>